ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 356 /KH-UBND	*Thanh Hóa, ngày 23 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16 ngày 23/4/2026 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

Thực hiện Nghị quyết số 20/2026/QH16 ngày 23/4/2026 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế và Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 02/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 20/2026/QH16; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất và hiệu quả các quy định của Nghị quyết số 20/2026/QH16 ngày 23/4/2026 của Quốc hội về cơ chế phối hợp, chính sách đặc thù nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn thực hiện và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý hiệu quả các nguy cơ phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh.

d) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc phòng ngừa, phát hiện sớm, xử lý kịp thời các vụ việc có nguy cơ phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất của UBND tỉnh; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

b) Việc triển khai thực hiện phải gắn với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ và tiết kiệm.

c) Kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức đăng tải các tin, bài tuyên truyền về nội dung Nghị quyết và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan đến hoạt động đối ngoại, quan hệ với nhà đầu tư nước ngoài, việc thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế và trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong quan hệ với tổ chức, cá nhân nước ngoài trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tổ chức lồng ghép tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 20/2026/QH16 trong các chương trình, đề án và hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm.

đ) Sản phẩm: Hội nghị, tài liệu tuyên truyền, tin bài phổ biến pháp luật.

2. Rà soát, xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với Nghị quyết, các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành

a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 01/3/2027.

d) Nội dung thực hiện:

- Tổ chức xây dựng, trình ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật để xử lý các vướng mắc, bất cập được phát hiện qua rà soát, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và các cam kết quốc tế có liên quan.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý hoặc tham mưu ban hành có liên quan đến hoạt động đầu tư nước ngoài, việc thực

hiện cam kết, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước đối với nhà đầu tư nước ngoài, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các nội dung có nguy cơ phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Xác định các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc có thể làm phát sinh nguy cơ tranh chấp đầu tư quốc tế; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới theo quy định.

đ) Sản phẩm: Báo cáo kết quả rà soát; văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền; danh mục và kiến nghị xử lý văn bản (nếu có).

3. Rà soát, sắp xếp, bố trí nhân sự để bảo đảm thực hiện công tác phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế

a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Nội dung thực hiện:

- Rà soát, phân công cán bộ, công chức phù hợp trong phạm vi biên chế được giao; xác định đầu mối tham mưu, theo dõi, thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế theo quy định của Nghị quyết và chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức được giao thực hiện nhiệm vụ.

đ) Sản phẩm: Văn bản phân công đầu mối thực hiện nhiệm vụ; kế hoạch hoặc tài liệu bồi dưỡng, tập huấn (nếu có).

4. Theo dõi tình hình triển khai, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm hoặc theo yêu cầu.

d) Nội dung thực hiện:

- Theo dõi tình hình triển khai Nghị quyết và Kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

- Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

đ) Sản phẩm: Báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, văn bản chỉ đạo, đôn đốc.

5. Rà soát, đánh giá các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính (đối với dự án đầu tư thực hiện ngoài Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp), Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp (đối với dự án đầu tư thực hiện trong Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp).

b) Cơ quan phối hợp: Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Hằng năm hoặc theo yêu cầu.

d) Nội dung thực hiện:

- Theo dõi, rà soát, đánh giá tình hình triển khai, thực hiện các dự án đầu tư có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập và các vấn đề có nguy cơ phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá, chủ động đề xuất hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả thực hiện dự án và phòng ngừa, xử lý nguy cơ phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Sở Ngoại vụ phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về đối tác, nhà đầu tư nước ngoài; các vấn đề liên quan đến quan hệ đối ngoại, cam kết quốc tế và hoạt động đối ngoại của tỉnh có liên quan đến dự án đầu tư; phối hợp nhận diện, cảnh báo các vấn đề có khả năng ảnh hưởng đến quan hệ đối ngoại hoặc phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế.

- Các cơ quan, đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp cung cấp thông tin, tham gia rà soát, đánh giá và đề xuất giải pháp xử lý đối với các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý.

đ) Sản phẩm: Báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, văn bản chỉ đạo, đôn đốc.

6. Tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư nước ngoài

a) Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã.

b) Cơ quan phối hợp: Các cơ quan liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Nội dung thực hiện: Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền thực hiện tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các phản ánh, kiến nghị, của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm hạn chế phát sinh tranh chấp đầu tư quốc tế.

đ) Sản phẩm: Văn bản trả lời, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết phản ánh, kiến nghị; văn bản đề xuất, tham mưu xử lý và các sản phẩm khác theo yêu cầu.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện trong phạm vi dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

3. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, trên cơ sở dự toán được duyệt của cấp có thẩm quyền, căn cứ khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tham mưu bố trí kinh phí cho các đơn vị được giao nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã và người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu.

2. Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TDNC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Quang Hùng